**CHIẾC THUYỀN NGOÀI XA**

***Nguyễn Minh Châu***

**I. Tác giả**

* Nguyễn Minh Châu (1930 – 1989) quê ở làng Thơi, xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Năm 1944, ông học Trường Kĩ nghệ Huế. Đầu năm 1950, ông gia nhập quân đội, theo học trường Sĩ quan Lục quân Trần Quốc Tuấn. Từ năm 1952 đến năm 1958, ông công tác và chiến đấu tại Sư đoàn 320. Năm 1962, ông về Phòng văn nghệ quân đội, sau chuyển sang tạp chí *Văn nghệ quân đội*. Năm 2000, ông được nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật.
* Nguyễn Minh Châu là một nhà văn quân đội, ông là ngòi bút sử thi có thiên hướng trữ tình lãng mạn. Từ sau 1975, ông chuyển hẳn sang cảm hứng thế sự với những vấn đề đạo đức và triết lí nhân sinh. Ông được coi là một trong những cây bút tiên phong, là *“người mở đường tinh anh và tài năng”* của văn học Việt Nam thời kì đổi mới. Các sáng tác của ông luôn đi tìm hạt ngọc ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn con người.
* Tác phẩm chính: *Cửa sông* (tiểu thuyết, 1967), *Những vùng trời khác nhau* (tập truyện ngắn, 1970), *Dấu chân người lính* (tiểu thuyết, 1972). Đặc biệt là các tập truyện ngắn: *Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành* (1983), *Bến quê* (1985), *Chiếc thuyền ngoài xa* (1987), *Cỏ lau* (1989).

**II. Hoàn cảnh sáng tác**

* Chiếc thuyền ngoài xa được sáng tác 1983 in lần đầu trong tập *“Bến quê”*, sau in riêng thành tập *“Chiếc thuyền ngoài xa”*. Tác phẩm ra đời khi cuộc kháng chiến chống Mỹ đã kết thúc. Nhiều vấn đề của đời sống văn hoá, nhân sinh mà trước đây do hoàn cảnh chiến tranh chưa được chú ý, nay được đặt ra. Nhiều quan niệm đạo đức phải được nhìn nhận lại trong tình hình mới… Tác phẩm mang xu hướng chung của thời kì đổi mới: khai thác sâu sắc số phận của cá nhân và thân phận con người đời thường.
* Tác phẩm in đậm phong cách tự sự - triết lí. Với ngôn ngữ dung dị, đời thường, truyện kể lại chuyến đi thực tế của người nhiếp ảnh và những chiêm nghiệm sâu sắc về nghệ thuật và cuộc đời.

**III. Phân tích**

**1. Nhân vật Phùng**

* Phùng là một người nghệ sĩ nhiếp ảnh có tâm có tài với nghề, theo yêu cầu của cấp trên anh đi công tác tại vùng biển là chiến trường xưa của mình để chụp những bức ảnh làm lịch.
* Chính trong chuyến đi này nhân vật Phùng đã nhận thức được những điều vô cùng sâu sắc, mới mẻ về cuộc sống và nghệ thuật. Nhận thức này được thể hiện qua các tình huống độc đáo trong tác phẩm.

**\* Phát hiện thứ nhất: Bức tranh nghệ thuật (chiếc thuyền ngoài xa)**

* Phát hiện thứ nhất của người nghệ sĩ nhiếp ảnh đầy thơ mộng. Mục đích của chuyến đi: chụp bổ sung một bức ảnh buổi sáng có sương mù theo yêu cầu của trưởng phòng (để xuất bản bộ lịch nghệ thuật về thuyền và biển). Phùng đã tới một vùng biển từng là chiến trường cũ của anh, đã dự tính bố cục, đã *“phục kích”* mấy buổi sáng để *“chộp”* được một cảnh thật ưng ý. Giây phút ấy đã tới, từ xa, trong làn sương mờ ảo, đôi mắt nhà nghề của người nghệ sĩ đã phát hiện ra vẻ đẹp *“trời cho”* trên mặt biển mờ sương, vẻ đẹp mà cả đời bấm máy có lẽ anh chỉ có diễm phúc gặp một lần.

 + Cảnh đẹp thiên nhiên tuyệt đẹp như một *“bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ”.*

 + *“Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu sương mù trắng như sữa chiếu vào”.*

 + *“Đường nét, ánh sáng đều hài hòa và đẹp, vẻ đẹp giản đơn và toàn bích”.*

* Tâm trạng của người nghệ sĩ: bối rối trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào.

→ Tâm hồn rung động thực sự, cảm xúc thẩm mỹ đang dấy lên trong lòng khi phát hiện được một vẻ đẹp giản dị, tự nhiên.

→ Anh phát hiện ra: *“bản thân cái đẹp chính là đạo đức”,* khoảnh khắc phát hiện ra một tác phẩm độc đáo là sự *“khám phá chân lí của sự toàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn”*

=> cái đẹp có tác dụng *“thanh lọc”* tâm hồn, để tâm hồn con người cao khiết, không gợn đục, thánh thiện, tinh khôi.

🡪Phùng chính là một người nghệ sĩ chân chính, dành hết tình yêu, sự đam mê cho nghệ thuật. Anh đã tìm kiếm vẻ đẹp trong cuộc sống bằng một cái nhìn tinh tường và những cảm xúc trong trẻo của người nghệ sĩ.

**\* Phát hiện thứ hai: Bức tranh hiện thực cuộc sống (chiếc thuyền vào bờ)**

* Điểm nhìn: *“chiếc thuyền đâm thẳng vào chỗ trước tôi đứng”* => gần, trực diện, rõ nét hơn.
* Bước ra từ chiếc thuyền ngư phủ đẹp như mơ ấy là một ***người đàn bà:***
* Trạc ngoài 40.
* Thân hình cao lớn, thô kệch, rỗ mặt.
* Khuôn mặt mệt mỏi, tái ngắt dường như đang buồn ngủ.
* Tấm lưng áo bạc phếch và rách rưới, nửa thân dưới ướt sũng.

→ Chị là hiện thân của sự nghèo khổ, vất vả và cam chịu bị chồng đánh mà không kêu, không chống trả, không chạy trốn.

* Theo sau người đàn bà là một ***người đàn ông*** to lớn, dữ dằn với:
* Tấm lưng rộng và cong như một chiếc thuyền.
* Mái tóc tổ quạ.
* Chân đi chữ bát, từng bước chắc chắn.
* Hàng lông mày cháy nắng.
* Hai con mắt độc dữ.

→ Hình ảnh xấu xí, trần trụi, thô mộc, gai góc của đời sống, đối lập với vẻ lãng mạn của khung cảnh thiên nhiên trong bức ảnh nghệ thuật, cuộc sống đói nghèo, lam lũ đã in lên dáng vẻ khắc khổ của người đàn ông.

* Và Phùng đã chứng kiến một cảnh tượng tàn nhẫn:
* Người đàn ông ấy đã đánh vợ một cách dã man
* Hùng hổ, mặt đỏ gay.
* Rút trong người ra một chiếc thắt lưng quất tới tấp vào lưng người đàn bà.
* Vừa đánh vừa thở, hai hàm răng nghiến ken két.
* Cứ mỗi nhát quất xuống lão lại nguyền rủa bằng cái giọng rên rỉ đau đớn: *“Mày chết đi cho ông nhờ. Chúng mày chết hết đi cho ông nhờ!”.*

→ Điều đó cho thấy hành động đánh vợ như một sự giải tỏa nỗi u uất, bế tắc trong lòng ông ta. Cái gánh nặng mưu sinh biến người chồng từ một anh con trai cục tính hiền lành trở thành kẻ vũ phu, thô bạo

→Người đàn ông vừa là nạn nhân của của cuộc sống khốn khổ, vừa là thủ phạm gây nên bao đau khổ cho chính những người thân của mình

=> hành động hung bạo, dã man, lạnh lùng, như một con thú dữ.

* Người vợ: cam chịu đầy nhẫn nhục, không hề kêu lên một tiếng, không chống trả, cũng không tìm cách chạy trốn.
* Đứa con: giằng thắt lưng, quật lại bố để bảo vệ mẹ.

🡪 Giống như một vở kịch câm, không lời chú giải, đầy nghịch lí khiến câu hỏi về hiện thực trong Phùng muốn vỡ ra.

**⮘⮚Thái độ của người nghệ sĩ:**

* Vốn là một người lính, Phùng căm ghét mọi sự áp bức bất công sẵn sàng làm tất cả vì điều thiện, lẽ công bằng, anh tức giận khi phát hiện ra ngay sau cảnh đẹp chiếc thuyền ngoài xa là sự bạo hành của cái xấu, cái ác.
* Mới đầu chứng kiến cảnh lão đàn ông đánh vợ và người vợ nhẫn nhục chịu đựng, Phùng hết sức kinh ngạc, anh *“há mồm ra mà nhìn”,* rồi sau như phản xạ tự nhiên, anh *“vứt chiếc máy ảnh chạy nhào tới”.*

🡪 Hành động ấy nói được nhiều điều : Chiếc thuyền nghệ thuật thì ở ngoài xa, một khoảng cách đủ để tạo nên vẻ đẹp huyền ảo, nhưng sự thật cuộc đời thì lại rất gần. Đừng vì nghệ thuật mà quên cuộc đời, bởi lẽ nghệ thuật chân chính luôn là cuộc đời và vì cuộc đời. Trước khi trở thành một nghệ sĩ biết rung động trước cái đẹp, hãy là một con người biết yêu ghét, vui buồn trước mọi lẽ đời thường tình, biết hành động để có một cuộc sống xứng đáng với con ngừời.

* Sau này, mỗi lần nhìn vào tấm ảnh đen trắng nghệ sĩ Phùng đều thấy “*hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai”*. Và nếu nhìn lâu hơn anh cũng thấy *“người đàn bà ấy đang bước ra khỏi tấm ảnh”*.

🡪 *“Cái màu hồng hồng của ánh sương mai”* là chất thơ của cuộc sống, là vẻ đẹp lãng mạn của cuộc đời, là biểu tượng của nghệ thuật. Còn hình ảnh *“người đàn bà ấy đang bước ra khỏi tấm ảnh”* là hiện thân của những lam lũ, khốn khó của đời thường. Nó là sự thật cuộc đời đằng sau bức tranh.

🡺 Qua đó, Nguyễn Minh Châu muốn phát biểu về mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc đời: Nghệ thuật chân chính không bao giờ rời xa cuộc đời. Nghệ thuật là chính cuộc đời và phải luôn vì cuộc đời. Phát hiện nghệ thuật, ở một chừng mực nhất định dễ thấy hơn phát hiện về hiện thực. Đời sống con người vốn bề bộn, phức tạp. Hiện thực không đơn chiều, giản đơn, toàn màu hồng mà đa chiều, phân tranh nhiều mảng sáng tối chưa dễ lí giải. Nhà văn nếu đứng ở ngoài xa để quan sát sẽ chỉ thấy một hiện thực mờ ảo - chiếc thuyền thấp thoáng biển khơi. Từ đó đòi hỏi nhà văn phải có cái nhìn sâu sắc, suy tư hơn nữa.

**\* Câu chuyện tại tòa án huyện:** Đó là câu chuyện về cuộc đời nhiều bí ẩn và éo le của một người đàn bà hàng chài nghèo khổ, lam lũ…

* Theo lời mời của Đẩu, chánh án tòa án huyện, người đàn bà hàng chài đã có mặt ở toà án huyện. Trước lời đề nghị và giúp đỡ của Đẩu và Phùng, người đàn bà dứt khoát từ chối. Chị đau đớn đánh đổi bằng mọi giá để không bỏ lão chồng vũ phu dù *“quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được”.*
* Tại toà án, chị kể về cuộc đời mình và gián tiếp giải thích lí do vì sao chị nhất quyết không thể bỏ lão chồng vũ phu:
* Thứ nhất, gã chồng ấy là chỗ dựa quan trọng trong cuộc đời những người hàng chài như chị, nhất là khi biển động, phong ba.
* Thứ hai, chị cần hắn, bởi vì còn phải cùng nhau nuôi những đứa con.
* Thứ ba, trên thuyền, có những lúc vợ chồng, con cái sống hoà thuận, vui vẻ.
* Nếu ban đầu mới đến toà, chị sợ sệt, lúng túng, một lạy quý tòa, hai lạy quý tòa thì sau khi nghe lời khuyên của Đẩu, chị trở nên mạnh dạn, chủ động. Chị bác bỏ ngay lời đề nghị của vị chánh án và của người nghệ sĩ: *“các chú đâu phải người làm ăn (…) cho nên các chú đâu có biết cái việc của các người làm ăn lam lũ, khó nhọc (…)bởi các chú không phải là đàn bà, chưa bao giờ các chú biết như thế nào là nỗi vất vả của người đàn bà trên một chiếc thuyền không có đàn ông”.* Cách xưng hô của chị cũng trở nên gần gũi, thân mật hơn. Chị không còn xưng hô *“con – quý tòa”* mà tự xưng là *“chị”* và gọi Phùng, Đẩu là *“các chú”.* Nguyên nhân của sự thay đổi ấy là vì chị đã cảm nhận được thiện ý của hai người và có lẽ còn là sự cảm thông của chị cho sự nông nổi, ngây thơ của họ?

🡪 Câu chuyện đã giúp nghệ sĩ Phùng hiểu về người đàn bà hàng chài (một phụ nữ nghèo khổ, nhẫn nhục, sống kín đáo, sâu sắc, thấu hiểu lẽ đời, có tâm hồn đẹp đẽ, giàu đức hi sinh và lòng vị tha); về người chồng của chị (bất kể lúc nào thấy khổ quá là lôi vợ ra đánh); chánh án Đẩu (có lòng tốt, sẵn sàng bảo vệ công lí nhưng kinh nghiệm sống chưa nhiều) và về chính mình (sẵn sàng làm tất cả vì sự công bằng nhưng lại đơn giản trong cách nhìn nhận, suy nghĩ).

🡪Phùng nhận thấy mình đã đơn giản khi nhìn nhận cuộc đời và con người. Trong khi đó, người đàn bà quê mùa, xấu xí, thất học lại có cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn. Đối với người đàn ông độc ác, dữ dằn, chị đau đớn nhưng không oán hận vì chị thấu hiểu nguyên nhân sâu xa dẫn đến hành động vũ phu ấy, bởi xét đến cùng, anh ta cũng chỉ là một nạn nhân của hoàn cảnh sống khắc nghiệt.

🡺 Tóm lại, Phùng là một người nghệ sĩ chân chính và đích thực. Qua hai phát hiện của nghệ sĩ Phúng và câu chuyện về cuộc đời của người đàn bà hàng chài ở tòa án huyện, nhà văn muốn gửi đến người đọc thông điệp: đứng nhìn cuộc đời, con người một cách đơn giản, phiến diện; phải đánh giá sự việc, hiện tượng trong các mối quan hệ đa diện, nhiều chiều.

**2. Nhân vật người đàn bà hàng chài :**

Trong tác phẩm, nhân vật người đàn bà hàng chài chính là tâm điểm trong câu chuyện của Phùng. Nhân vật này chủ yếu xuất hiện trong phát hiện thứ hai của Phùng về chiếc thuyền chài lưới và xuất hiện trong chính câu chuyện cuộc đời chị kể ở tòa án huyện. Qua đó, cuộc đời, số phận, tính cách, cảnh ngộ của chị gây xúc động, trăn trở mạnh mẽ không chỉ với tác giả mà còn với người đọc.

* Tên gọi: Xuyên suốt toàn bộ câu chuyện, hầu như người đọc không hề được biết đến tên gọi của người đàn bà tội nghiệp ấy. Nguyễn Minh Châu đã gọi một cách phiếm định: khi thì gọi là người đàn bà hàng chài, lúc lại gọi mụ, khi thì gọi chị ta... Khi người đàn bà này xuất hiện ở tòa án huyện để gặp chánh án Đẩu, ta vẫn không biết tên. Không phải ngẫu nhiên mà Nguyễn Minh Châu không đặt tên cho người đàn bà hàng chài này, cũng không phải nhà văn *"nghèo"* ngôn ngữ đến độ không thể đặt cho chị một cái tên mà là vì chị cũng giống như hàng trăm người đàn bà ở vùng biển nhỏ bé này: chị là người vô danh, là hình ảnh tiêu biểu cho cuộc đời nhọc nhằn, lam lũ như bao người phụ nữ khác không hiếm gặp trên những miền quê Việt Nam.
* Về ngoại hình: người đàn bà hàng chài có thân hình xấu xí tàn tạ *‘‘trạc ngoài bốn mươi tuổi, một thân hình quen thuộc của người đàn bà vùng biển, cao lớn với những đường nét thô kệch. Mụ rỗ mặt. Khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt và dường như đang buồn ngủ”*.

🡪 Những chi tiết miêu tả ngoại hình đầy ấn tượng ấy đã dựng lên trước mắt người đọc một người đàn bà với một cuộc đời đầy nhọc nhằn, lam lũ, nhẫn nhục như tất cả những người đàn bà ở vùng biển - nơi mà con người ta luôn phải đối diện với hiểm nguy, cuộc sống luôn phải đặt trong vòng vây của sự đói khát, bấp bênh (như lời chị đã kể *có đến hàng mấy tháng trời biển động, vợ chồng con cái ăn toàn xương rồng luộc chấm muối).*

* Số phận bất hạnh: Dường như mọi sự bất hạnh của cuộc đời đều trút cả lên chị, xấu, nghèo khổ, lam lũ, lại phải thường xuyên chịu những trận đòn roi của người chồng vũ phu tổn thương, đau xót cho các con phải nhìn cảnh bố đánh mẹ... Cái xấu đã đeo đuổi chị như định mệnh, suốt từ khi còn nhỏ: có mang với một anh hàng chài đến mua bả về đan lưới, rồi thành vợ chồng. Cuộc sống mưu sinh trên biển cực nhọc, vất vả, lam lũ, bấp bênh. Gia đình nghèo lại còn đông con, thuyền thì chật... Bị chồng thường xuyên đánh đập, hành hạ thường xuyên cứ *“ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng”*. Cứ khi nào lão chồng thấy khổ quá là lại xách chị ra đánh như là để trút giận, như đánh một con thú với lời lẽ cay độc *"Mày chết đi cho ông nhờ, chúng mày chết hết đi cho ông nhờ"*. Quả thực, người đàn bà hàng chài có cả một cuộc đời cơ cực, nhọc nhằn, khốn khổ. Chị là nạn nhân của sự nghèo đói, thất hậu và lạc hậu. Số phận, cuộc đời chị dần dần hiện ra rõ nét khi chị đến tòa án huyện. Số phận đầy bi kịch ấy được tác giả tái hiện đầy cảm thông và chia sẻ.
* Phẩm chất và tính cách: (Vẻ đẹp khuất lấp)

Ẩn bên trong người đàn bà với dáng ngoài xấu xí, thô kệch, chịu bao nhọc nhằn, cay đắng là những phẩm chất cao đẹp.

* Trước hết là sự nhẫn nhục, chịu đựng. Chị chấp nhận những đòn roi như một phần cuộc đời mình, chấp nhận nó như cuộc sống của người đi biển đánh cá phải đương đầu với sóng to, gió lớn vậy. Khi bị chồng đánh chị không kêu la, *“ không chống trả, cũng không tìm cách chạy trốn”* cũng như không hề có ý định rời bỏ người chồng vũ phu ấy như lời giãi bày của chị với chánh án Đẩu và nghệ sĩ Phùng:*“ Các chú không phải là người làm ăn…, các chú không phải là đàn bà, chưa bao giờ các chú biết như thế nào là nỗi vất vả của người đàn bà trên một chiếc thuyền không có đàn ông”.*
* Tình thương con vô bờ bến: Khi có mặt ở tòa án, trước những lời khuyên của Chánh án Đẩu và nghệ sĩ Phùng hãy từ bỏ lão chồng vũ phu, chị đã từ chối: *“Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được nhưng đừng bắt con bỏ nó”*  vì theo chị *“Đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có một người đàn ông để chèo chống khi phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng đặng một sắp con nhà nào cũng trên dưới chục đứa”.* Ở chị, ta cảm nhận được tấm lòng nhân hậu, thương con hơn mọi thứ trên đời. Vì thương con chị đã phải chấp nhận tất cả: sự đánh đập, sự đói khát, sự tủi nhục… Nếu phụ nữ chấp nhận đàn ông uống rượu thì chị cũng chấp nhận bị đánh, chỉ xin chồng đánh ở trên bờ, đừng để các con nhìn thấy. Đó cũng là một cách ứng xử rất nhân bản. Chị đã âm thầm chịu đựng mọi nỗi khổ đau. Và điều đáng quý nhất ở chị chính là đức hy sinh, lòng vị tha thật cao cả; “*Phải sống cho con chứ không thể sống cho mình”*. Nếu hiểu sự việc một cách đơn giản, chỉ yêu cầu người đàn bà bỏ chồng là xong. Nhưng nếu nhìn vấn đề một cách thấu suốt sẽ thấy suy nghĩ và xử sự của chị là không thể khác được.
* Là người phụ nữ thương chồng, vị tha, bao dung, độ lượng. Chánh án Đẩu và nghệ sĩ Phùng nhìn người chồng là kẻ vũ phu, thô bạo, đáng lên án. Nhưng qua cái nhìn của chị, chồng mình từng là *“anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm, không bao giờ đánh đập tôi”*. Bị hành hạ triền miên nhưng chị cũng không oán trách vì chị hiểu nỗi khổ của chồng là do hoàn cảnh nghèo đói, vất vả đã khiến anh trở thành kẻ vũ phu tàn bạo với những người thân yêu. Chị còn sẵn sàng nhận lỗi về mình, coi mình là nguyên nhân khiến cho cuộc sống của chồng trở nên khốn khổ. Đây là người phụ nữ có cái nhìn sâu sắc, đa chiều, bao dung, độ lượng.
* Chị yêu thương gia đình: trong đau khổ triền miên chị biết chắt chiu những niềm hạnh phúc nhỏ nhoi, đời thường. Đó là những giây phút vợ chồng con cái sống bên nhau vui vẻ như lời chị nói: *“Cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ”.* Và niềm vui lớn nhất của chị là *“lúc ngồi nhìn đàn con tôi chúng nó được ăn no”.* Quan niệm về hạnh phúc của chị thật đơn giản, khát vọng hạnh phúc thật nhỏ bé mà vẫn nằm ngoài tầm tay.
* Chị là người thấu trải lẽ đời: Qua sự trải lòng của chị với chánh án Đẩu và nghệ sĩ Phùng ta thấy ẩn chứa nhiều sự thật và chân lí của đời sống. Câu chuyện của người đàn bà hàng chài ở tòa án huyện là câu chuyện về sự thật cuộc đời. Qua câu chuyện ấy, ta thấy không thể dễ dãi đơn giản trong việc nhìn nhận sự việc, hiện tượng của cuộc sống.

🡪 Bằng biện pháp đối lập giữa hoàn cảnh và tính cách, giữa ngoại hình và tâm hồn, đi sâu vào thế giới nội tâm phức tạp, đầy mâu thuẫn của con người, qua nhân vật người đàn bà hàng chài, Nguyễn Minh Châu đã thể hiện cái nhìn mới mẻ về con người. Ông đã khai thác số phận cá nhân và thân phận con người đời thường, để phát hiện những nét đẹp trong những con người tầm thường, lam lũ. Cả đời ông đã tâm niệm sáng tác văn học là đi tìm “hạt ngọc ẩn sâu trong tâm hồn mỗi con người”. Trên trang viết của Nguyễn Minh Châu, người đàn bà hàng chài là hiện thân của tình yêu thương, đức hi sinh, sự nhẫn nhục của người phụ nữ. Qua người đàn bà hàng chài, ta thấy thấp thoáng bóng dáng của những người phụ nữ Việt Nam nhân hậu, bao dung, giàu lòng vị tha và đức hi sinh.

**\* Người chồng:**

* Dáng vẻ khắc khổ, lam lũ nhưng mạnh mẽ vàdữ dội:*“Lưng rộng và cong như một chiếcthuyền”, “mái tóc quăn”, “chân đi chữ bát”,“hai con mắt độc dữ”.*
* Vốn là một anh con trai hiền lành, chỉ vì*“nghèo khổ, túng quẫn”*, nhiều lo toan, cựcnhọc mà trở thành người đàn ông độc ác, ngườichồng vũ phu.
* Khi nào thấy khổ là lão đánh vợ: *“lão trútcơn giận như lửa cháy bằng cách dùng chiếcthắt lưng quật tới tấp vào lưng người đàn bà”*,đánh như để giải tỏa uất ức, để trút sạch tức tối,buồn phiền.
* Qua cái nhìn của người đàn bà: nạn nhân củahoàn cảnh nên đáng được cảm thông, chia sẻ.
* Qua cái nhìn của chánh án Đẩu, nghệ sĩPhùng và bé Phác: người vũ phu, thủ phạm gâyđau khổ nên đáng căm phẫn, đáng lên án.

🡪Vừa là nạn nhân của cuộc sống khốn khổ, vừa là thủ phạm gây đau khổ cho những ngườithân.

🡺 Phải có cái nhìn đa diện, nhiều chiều vềcuộc sống và con người.

**\* Nhân vật Đẩu:**

* Là vị Bao Công miền biển có lòng tốt nhưng xa rời thực tế. Anh bảo vệ pháp luật bằng sự thông hiểu sách vở nên trước cuộc sống đích thực anh trở thành kẻ nông nổi.
* Sau buổi nói chuyện với người đàn bà anh vỡ ra những nghịch lý của đời sống.

\* **Chị em Phác**:

Trong một gia đình mà bố mẹ có chuyện lục đục, đáng thương nhất là những đứa trẻ. Chúng bị đẩy vào tình thế thật khó xử: Biết đứng về phía ai, biết làm thế nào để giữ trọn đạo làm con?

* ***Chị Phác:***
* Trạc 14 – 15 tuổi.
* Một cô bé yếu ớt mà can đảm đã phải vật lộn để tước con dao trên tay thằng em trai, không cho nó làm một việc trái với luân thường đạo lý.
* Là điểm tựa vững chắc của người mẹ đáng thương, đã hành động đúng khi cản được việc làm dại dột của em, bắt chước, lo toan khi mẹ phải đến tòa án huyện.

→ Dù không có một dòng nào miêu tả tâm trạng của cô bé nhưng chắc hẳn trong lòng một đứa trẻ mới lớn khá nhiều đau đớn dằn vặt.

* ***Phác:***
* Hành động quyết liệt xuất phát từ tình thương đối với người mẹ thường xuyên bị đánh đập.
* Khi thấy mẹ bị đánh Phác *“như một viên đạn trên đường lao tới đích đã nhắm”*, nó chạy và nhảy xổ vào rồi vung chiếc khóa sắt quật vào giữa khuôn ngực trần của người cha. Sau đó lặng lẽ đưa mấy ngón tay khẽ sờ lên khuôn mặt người mẹ, như muốn lau đi những giọt nước mắt.
* Trong hoàn cảnh bạo hành của gia đình, tính cách Phác biến đổi mau lẹ:
* Thằng bé thông minh và dễ thương → đứa trẻ độc ác, có ý định dùng dao để can thiệp chuyện người cha bạo hành với mẹ. Mặc dù khó chấp nhận kiểu bảo vệ mẹ của nó, nhưng hình ảnh thằng Phác vẫn khiến người ta cảm động bởi tình thương mẹ dạt dào.

**\* Nghệ thuật: Tạo tình huống mang ý nghĩa khám phá, phát hiện về đời sống.**

* Nguyễn Minh Châu đã xây dựng được một tình huống truyện độc đáo: Nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng đến một vùng ven biển miền Trung để chụp một tấm ảnh về cảnh biển buổi sớm có sương. Tại đây, anh đã phát hiện và chụp được một cảnh tượng *“trời cho”* – đó là cảnh một chiếc thuyền ngoài xa đang ẩn hiện trong làng sương sớm. Nhưng khi chiếc thuyền vào bờ, người nghệ sĩ đã chứng kiến từ chính chiếc thuyền ấy cảnh một gã chồng vũ phu đánh đập người vợ hết sức dã man. Những ngày sau, cảnh tượng đó lại tiếp diễn. Người nghệ sĩ không thể ngờ được rằng, đằng sau bức ảnh tuyệt diệu ấy lại là biết bao nghịch lý oan trái và phức tạp trong gia đình hàng chài.
* Qua tình huống này người nghệ sĩ nhiếp ảnh không chỉ phát hiện ra những chân lý của nghệ thuật mà anh còn khám phá ra nhiều điều bí ẩn của cuộc sống và con người. Anh đã hiểu hơn về cuộc sống của người lao động vùng biển, về người bạn mình – chánh án Đẩu và về chính mình.

**IV. TỔNG KẾT:**

**1. Giá trị nội dung:**

* Từ câu chuyện về một bức ảnh nghệ thuật và sự thật cuộc đời đằng sau bức ảnh, truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa* mang đến một bài học đúng đắn về cách nhìn nhận cuộc sống và con người: một cách nhìn đa diện, nhiều chiều chứ không thể đánh giá con người, sự vật qua vẻ bề ngoài của nó.
* Đồng thời, câu chuyện trong bức ảnh nghệ thuật cũng đặt ra một vấn đề về nghệ thuật cho người nghệ sĩ. Đó là không nên nhìn cuộc sống qua lăng kính màu hồng mà cần phải lăn xả vào hiện thực để nhìn nhận nó một cách đúng đắn. Phải rút ngắn khoảng cách giữa cuộc sống và nghệ thuật, trả nghệ thuật về đúng với ý nghĩa thực của nó.

**2. Giá trị nghệ thuật:**

* Nghệ thuật xây dựng tình huống truyện độc đáo: Tác giả đã dựng nên tình huống nghịch lí giữa hình ảnh của con thuyền khi ở ngoài xa với con thuyền lúc đến gần để tạo ra tình huống nhận thức cho nhân vật của mình, cũng là cho người đọc.
* Cách khắc họa nhân vật, cốt truyện hấp dẫn kết hợp với ngôn ngữ sử dụng rất linh hoạt, sáng tạo góp phần làm nổi bật chủ đề tư tưởng của tác phẩm.
* Giọng điệu: chiêm nghiệm, suy tư, trăn trở phù hợp với tình huống nhận thức. Đồng thời cũng làm nên nét đặc trưng trong phong cách nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu